**THÔNG TIN TRỌNG TÀI VIÊN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Họ và tên: NGUYỄN BÁ BÌNH Năm sinh: 1979 Quốc tịch: Việt Nam**  **Nơi cư trú: Hà Nội**  **Email:** [**nguyenbabinh@hotmail.com**](mailto:nguyenbabinh@hotmail.com) **-** [**nguyenbabinhvn@gmail.com**](mailto:nguyenbabinhvn@gmail.com) |

**I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: ***Nguyễn Bá Bình*** | Nơi sinh: ***Nghệ An*** |
| Ngày sinh: ***20/7/1979*** | Dân tộc: ***Kinh*** |
| Giới tính: ***Nam*** |  |
| Ngoại ngữ: ***Tiếng Anh*** | |
| Học vị cao nhất: ***Tiến sỹ luật*** | Năm nhận học vị: ***2013*** |
| Học hàm: ***Phó Giáo sư (Ngành luật)*** Năm phong học hàm: ***2020***  Lĩnh vực chuyên môn: ***Luật kinh doanh - thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ, Tư pháp quốc tế, Luật Thương mại quốc tế, Giải quyết tranh chấp thương mại.*** | |
| Chức vụ hiện tại: ***Trưởng Khoa Pháp luật thương mại quốc tế*** | |
| Đơn vị công tác hiện tại: ***Đại học Luật Hà Nội*** | |

**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:**

**1. Đại học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hệ đào tạo: ***Chính quy*** | Thời gian đào tạo: từ ***10/1997*** đến ***11/2001*** | |
| Nơi học: ***ĐH Luật Hà Nội*** | | |
| Nước đào tạo: Việt Nam | | Năm tốt nghiệp: 2001 |

**2. Sau đại học**

***- Bằng thạc sỹ chuyên ngành:*** Luật dân sự Năm cấp bằng: 2005

Nơi cấp bằng: ĐH Luật Hà Nội

***- Bằng Tiến sỹ chuyên ngành:*** Luật và nhượng quyền thương mại

Năm cấp bằng: 2013

Nơi cấp bằng: Đại học New South Wales, Sydney, Úc

**3. Đào tạo khác:**

- 01/2003 - 06/2003: Nghiên cứu tiếng Anh pháp lý tại Trung tâm ESP - Đại học ngoại ngữ Hà Nội

- 03/2007 - 03/2007: Tham gia chương trình đào tạo về “Kỹ năng đàm phán thương mại quốc tế” tại Viện thương mại quốc tế ở Singapore

- 04/2007 – 06/2007: Chứng chỉ khóa đào tạo tiếng Anh pháp lý tại Đại học New South Wales ở Sydney, Úc

**III. VỊ TRÍ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN (HIỆN TẠI VÀ TRƯỚC ĐÂY):**

- Phó giáo sư (Đại học Luật Hà Nội), Tiến sĩ luật - nghiên cứu về luật và nhượng quyền thương mại (*ĐH* *New* *South* *Wales,* *Sydney,* *Úc*);

- Trưởng Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Đại học Luật Hà Nội;

- Thành viên Hội đồng khoa học Ngành luật học, Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Nafosted);

- Trưởng nhóm cố vấn pháp luật về doanh nghiệp và thương mại quốc tế, Trung tâm tư vấn pháp luật, Đại học Luật Hà Nội;

- Thành viên Ban bình duyệt của International Journal of Emerging Markets (Mỹ);

- Thành viên Hội đồng biên tập của Tạp chí Luật học, thành viên Ban cố vấn Tạp chí Pháp luật và Phát triển (Hội Luật Gia Việt Nam);

- Thư ký Trung tâm nghiên cứu pháp luật Châu Á - Thái Bình Dương, Đại học Luật Hà Nội (2005 - 2009);

- Thành viên Hội đồng khoa học Khoa pháp luật quốc tế, Đại học Luật Hà Nội (2006 -2009);

- Thư ký Chương trình cấp Nhà nước “Đưa pháp luật các nước ASEAN vào chương trình đào tạo của các trường đại học Luật ở Việt Nam” (từ 2007 - 2009);

- Thư ký dự án “Đào tạo ngắn hạn cho doanh nghiệp” của Khoa pháp luật quốc tế, Đại học Luật Hà Nội (từ tháng 3/2008 - 2009);

- Chuyên gia ngắn hạn cho các dự án Mutrap (Châu Âu), USAid (Mỹ), UNDP;

- Thành viên Dự án [*“Country* *and* *Regional* *Initiatives* *for* *SME* *Franchise* *Policy*](http://sydney.edu.au/business/research/grants/country_and_regional_initiatives_for_sme_franchise_policy_formulation_and_franchise_development_in_asean) [*Formulation* *and* *Franchise* *Development* *in* *ASEAN”*](http://sydney.edu.au/business/research/grants/country_and_regional_initiatives_for_sme_franchise_policy_formulation_and_franchise_development_in_asean) do Chính phủ Úc tài trợ thực hiện, chủ trì GS Andrew Terry (ĐH Sydney) (từ tháng 2/2013 đến 2/2015);

- Thành viên Dự án “Project of Compiling Legal Information on Vietnam Trade and Investment Laws” (Trưởng nhóm nghiên cứu Phần về pháp luật Việt Nam) do Văn phòng Hội đồng Nhà nước Thái Lan đặt hàng và tài trợ (từ tháng 7/2014 đến 5/2017).

**IV. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nơi công tác** | **Công việc đảm nhiệm** |
| 11/2002 – nay | ĐH Luật Hà Nội | Giảng viên, Trưởng Khoa |
| 2003 – 2004 | ĐH Luật Hà Nội | Thư ký đề tài khoa học |
| 2003 – 2006 | ĐH Quốc gia Hà Nội | Thành viên nhóm nghiên cứu |
| 2005 – 2006 | ĐH Luật Hà Nội | Thư ký khoa học |
| 2005 – 2006 | Sở khoa học và công nghệ Hà Nội | Thành viên nhóm nghiên cứu đề tài cấp Bộ |
| 2006 – 2007 | ĐH Luật Hà Nội | Thư ký khoa học |
| 2007 – 2009 | Bộ Tư pháp | Thư ký khoa học |
| 2007 – 2009 | Bộ Khoa học và công nghệ | Thành viên nhóm nghiên cứu đề tài cấp Nhà nước |
| 2011 – 2012 | ĐH New South Wales, Sydney, Úc | Giảng viên |
| 2012 – nay | Dự án nước ngoài | Chuyên gia pháp lý |
| 2013 – 2014 | Sở Khoa học và công nghệ Nghệ An | Thành viên nhóm nghiên cứu đề tài cấp tỉnh |
| 02/2013 – 02/2015 | AusAID và ĐH Sydney | Thành viên dự án |
| 7/2014 – 5/2017 | Văn phòng Hội đồng Nhà nước Thái Lan | Thành viên của dự án “Project of Compiling Legal Information on Vietnam Trade and Investment Laws” |
| 3/2015 – 12/2016 | Bộ Tư pháp | Thành viên viết 1 chuyên đề cho Đề tài cấp Bộ: *“Đào tạo nguồn nhân lực tham gia giải quyết tranh chấp đầu tư và thương mại quốc tế”* |
| 09/2016 – 09/2017 | ĐH Luật Hà Nội | Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở: *“Hoàn* *thiện* *nội* *dung* *và* *phương* *pháp* *giảng* *dạy* *môn* *học* *“Quyền* *sở* *hữu* *trí* *tuệ* *trong* *hoạt* *động* *thương* *mại* *quốc* *tế* *của* *doanh* *nghiệp”* *ở* *Trường* *Đại* *học* *Luật* *Hà* *Nội”* |
| 01/2017 – 06/2018 | Bộ Tư pháp | Thành viên viết 1 chuyên đề cho Đề tài cấp Bộ: *“Đổi* *mới* *hoạt* *động* *giảng* *dạy* *và* *đánh* *giá* *kết* *quả* *học* *tập* *nhằm* *nâng* *cao* *chất* *lượng* *đào* *tạo* *nguồn* *nhân* *lực* *pháp* *luật* *của* *Trường* *Đại* *học* *Luật* *Hà* *Nội”* |
| 01/2017 – 06/2018 | Bộ Tư pháp | Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ: *“Sử* *dụng* *án* *lệ* *trong* *hoạt* *động* *đào* *tạo* *cán* *bộ* *pháp* *luật,* *tư* *pháp* *ở* *Việt* *Nam* *hiện* *nay”* |

**V. THÀNH VIÊN TỔ CHỨC NGHỀ NGHIỆP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nơi công tác** | **Công việc đảm nhiệm** |
| 11/2001 – nay | Hội luật gia Việt Nam | Thành viên |
| 11/2014 – nay | Trung tâm Tư vấn Pháp lý (Đại học Luật Hà Nội) | Cố vấn pháp lý |
| 6/2010 – nay | Hiệp hội nhượng quyền thương mại quốc tế, Mỹ (ISoF) | Thành viên |
| 2016 – nay | Trung Tâm Trọng Tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) | Trọng tài viên |

**VI. GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Giải thưởng** | **Tổ chức trao thưởng** |
| 11/1998 | Giải thưởng tìm hiểu pháp luật | Báo Pháp luật TPHCM |
| 04/1999 | Học bổng dành cho sinh viên luật xuất sắc | Quỹ học bổng Hasebe (Nhật Bản) |
| 12/2004 | Giấy khen Hiệu trưởng | ĐH Luật Hà Nội |
| 12/2005 | Giấy khen Hiệu trưởng | ĐH Luật Hà Nội |
| 12/2006 | Bằng khen Bộ trưởng | Bộ Tư pháp |
| 2006 | Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở | ĐH Luật Hà Nội |
| 2008 | Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở | ĐH Luật Hà Nội |
| 2014 | Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở | ĐH Luật Hà Nội |
| 2015 | Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở | ĐH Luật Hà Nội |
| 2015 | Bằng khen Bộ trưởng | Bộ Tư Pháp |

**VII. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ:**

**1. DANH MỤC GIÁO TRÌNH, SÁCH THAM KHẢO, CHUYÊN KHẢO ĐÃ XUẤT BẢN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Loại sách** | **Nhà xuất bản và năm xuất bản** |
| 1 | Bảo hộ KDCN ở Việt Nam - Pháp luật và thực tiễn | Sách chuyên khảo | NXB Tư pháp 2005 |
| 2 | Công ước Berne 1886 - Công cụ hữu hiệu để bảo hộ quyền tác giả | Sách tham khảo | NXB Tư pháp 2006 |
| 3 | Chính sách, pháp luật Biển của Việt Nam và chiến lược phát triển bền vững | Sách chuyên khảo | NXB Tư pháp 2006 |
| 4 | Giáo trình Tư pháp quốc tế | Hệ trung cấp | NXB Tư pháp 2006 |
| 5 | Những vấn đề pháp lý về thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu | Sách tham khảo | NXB Tư pháp 2006 |
| 6 | Những văn bản mới về thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu | Sách tuyên truyền pháp luật | NXB Tư pháp 2006 |
| 7 | Thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu | Sách tham khảo | NXB Tư pháp 2007 |
| 8 | Nghề luật - những nghĩ suy | Sách tham khảo | NXB Tư pháp 2008 |
| 9 | Giáo trình Luật Dân sự (Chương 15) | GT | NXB Giáo dục 2009 |
| 10 | International Trade and Business Law (in both English and Vietnamese) - 'Rules Governing International Franchising' | Sách tham khảo | Tài trợ bởi EU |
| 11 | Giáo trình Tư pháp quốc tế (Chương “Thừa kế trong tư pháp quốc tế”) | GT | Viện Đại học Mở Hà Nội |
| 12 | Franchising Law and Practice in Vietnam | Sách tham khảo | Scholars’Press 2014 |
| 13 | Thể chế pháp luật kinh tế một số quốc gia trên thế giới | Sách chuyên khảo | NXB Tài chính 2016 |
| 14 | The Research of Vietnam Law and Vietnam Trade and Investment Laws | Báo cáo | Văn phòng Hội đồng Nhà nước Thái Lan, 2017 |
| 15 | Pháp luật về Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế | GT | NXB Tư pháp 2014 |
| 16 | Sử dụng án lệ trong đào tạo luật ở Việt Nam hiện nay | Sách chuyên khảo | NXB Tư pháp 2019 |
| 17 | How Civil Law is Taught in Asian Universities | Sách chuyên khảo | Keio University (Nhật Bản), 2019 |

**2. DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ ĐĂNG TẢI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên bài báo khoa học** | **Tên tạp chí, báo** | **Số** | **Năm công bố** |
| 1 | Xác lập mô hình cơ quan quản lý cạnh tranh ở Việt Nam | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | Số 7/2003 | 2003 |
| 2 | Sự giao thoa giữa các đối tượng của quyền SHTT | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | Số 10/2005 | 2005 |
| 3 | Nhượng quyền thương mại - một số vấn đề về bản chất và về mối quan hệ với hoạt động li-xăng, hoạt động chuyển giao công nghệ | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | Số 2/2006 | 2006 |
| 4 | Việt Nam gia nhập Công ước Brussels liên quan đến việc phân phối tín hiệu mang chương trình truyền qua vệ tinh | Tạp chí Luật học | Số 4/2006 | 2006 |
| 5 | Việt Nam gia nhập Nghị định thư liên quan đến Thoả ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu | Tạp chí Thương mại (Bộ Thương mại) | Số 36/2006 | 2006 |
| 6 | Quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài - một số vấn đề về áp dụng pháp luật theo quy định tại phần 7 BLDS năm 2005 | Tạp chí Luật học | Số 10/2006 | 2006 |
| 7 | Hội nghị APEC năm 2006 được tổ chức tại Việt Nam | Tạp chí Luật học | Số 10/2006 | 2006 |
| 8 | Giá như! | Ấn phẩm Thế giới pháp luật | số 1/2006 | 2006 |
| 9 | Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: cần phải biết "nhìn lên"! | Ấn phẩm Thế giới pháp luật (Nxb Tư pháp) | số 2/2006 | 2006 |
| 10 | Chuyện xã, phường! | Ấn phẩm Thế giới pháp luật | số 3/2006 | 2006 |
| 11 | Suy nghĩ thêm về Công ước Berne | Ấn phẩm Thế giới pháp luật | số 4/2006 | 2006 |
| 12 | Chi phí thường xuyên trong kinh doanh! | Ấn phẩm Thế giới pháp luật | số 4/2006 | 2006 |
| 13 | „"Cánh đồng bất tận" và "Dòng sông tật nguyền" - cần có chuẩn mực cho việc đánh giá? | Ấn phẩm Thế giới pháp luật | số 5/2006 | 2006 |
| 14 | Bản vẽ kiến trúc nào cho việc xây dựng pháp luật nước nhà?! | Ấn phẩm Thế giới pháp luật | số 6/2006 | 2006 |
| 15 | Có nên xây dựng đội ngũ luật sư quốc tế? | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp (số chủ đề Hiến kế lập pháp) | Số 20 (92) tháng 2/2007 | 2007 |
| 16 | Từ WTO nghĩ về nền giáo dục nước nhà | Ấn phẩm Thế giới pháp luật | số Xuân Đinh Hợi 2007 | 2007 |
| 18 | Gia nhập Công ước Lahaye 1993 – Lời giải hay cho Bài toán hợp tác nuôi con nuôi quốc tế | Báo Pháp luật Việt Nam - Ấn phẩm Chủ nhật | Đăng 2 kỳ, số 251 (19/10/2008)và 252 | 2008 |
| 19 | Cần dạy cho sinh viên luật kỹ năng thuyết trình và sử dụng ngôn ngữ | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp (số chủ đề Hiến kế lập pháp) | Số Tết năm 2008 | 2008 |
| 20 | Bảo hộ quyền SHTT của doanh nghiệp Việt - hướng tới một chiến lược tổng thể | Tạp chí Hàng hóa và Thương hiệu | Số đặc biệt 24+25 - Số Tết Âm lịch 2008 | 2008 |
| 21 | Bàn về nội hàm khái niệm và tính hợp pháp của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế | Tạp chí Khoa học pháp lý | Số 1 (44)/2008 | 2008 |
| 22 | Xác định cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp và tính hợp pháp của việc chọn luật áp dụng đối với hợp đồng dân sự có yếu tố nước ngoài | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | Số 06/2008 | 2008 |
| 23 | Bước đầu tìm hiểu hợp đồng nhượng quyền thương mại có yếu tố nước ngoài dưới giác độ pháp luật Việt Nam | Tạp chí Luật học | Số 05/2008 | 2008 |
| 24 | Hiện tượng đa phán quyết đối với một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | Số 13/2008 | 2008 |
| 25 | Tranh chấp về quyền nuôi con giữa ca sĩ Lý Hương và Tony Lam -nhìn từ góc độ Tư pháp quốc tế | Tạp chí Nghề Luật | Số 04/2008 | 2008 |
| 26 | Luật Bồi thường Nhà nước – nước Nhật có thể là một tấm gương? | Báo Pháp luật Việt Nam | Ân phẩm Chủ nhật | 2009 |
| 27 | Án lệ - loại nguồn quan trọng bậc nhất tại Úc | Báo Pháp luật Việt Nam | Ấn phẩm Chủ nhật | 2009 |
| 28 | Gia nhập Công ước Lahaye 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | Số 05/2009 | 2009 |
| 29 | Vietnam’s New Regulatory Regime for Franchising | LAWASIA (Úc) | Ấn phẩm 2009 | 2009 |
| 30 | Thỏa thuận nhượng quyền thương mại theo quy định của pháp luật Việt Nam | Tạp chí Luật của ĐH Vân Nam (Trung Quốc) | Số 05/2009 | 2009 |
| 31 | Good Morning Vietnam! Opportunities and Challenges in a Developing Franchise Sector | Journal of Marketing Channels | 18, 2011 | 2011 |
| 32 | Franchising in Vietnam: Relatively New but Undoubtedly Promising | Vietnam Franchise World | September 2011 | 2011 |
| 33 | The Contract between VFF and AVG is not a Franchise Agreement | Bee.net.vn | 23 January 2012 | 2012 |
| 34 | Ảnh hưởng của pháp luật nhượng quyền thương mại đối với sự phát triển của nhượng quyền thương mại ở Việt Nam | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | Số tháng 11/2013 | 2013 |
| 35 | Meeting the Challenges for Franchising in Developing Countries: the Vietnamese Experience | Journal of Marketing Channels | 21:3 | 2014 |
| 36 | Vietnam’s Commercial Legal Framework for Foreign Investors (in both English and Vietnamese) | Tạp chí Pháp luật và Phát triển | số 2/2014 | 2014 |
| 37 | Cạnh tranh là linh hồn của thị trường | Báo Pháp luật Việt Nam | 27 tháng 4 năm 2015 | 2015 |
| 38 | Pháp luật về hòa giải thương mại tại Việt Nam – Thực trạng và một số khuyến nghị hoàn thiện | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | số Tết, tháng 2/2015 | 2015 |
| 39 | Khung pháp luật riêng về hòa giải thương mại của UNCITRAL | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | số tháng 7/2015 | 2015 |
| 40 | The Regulatory and Commercial Environment for Franchising in Thailand in the Wake of the ASEAN Integrating Market | IIUM Law Journal | Số 24(1) | 2016 |
| 41 | ‘Nhu cầu và giải pháp đối với việc đào tạo ngắn hạn về án lệ cho cán bộ pháp luật, tư pháp tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam’ | Tạp chí Nghề luật | số 6/2018, tr.18-24 | 2018 |
| 42 | ‘Khả năng hài hòa hóa pháp luật trong khu vực ASEAN: trường hợp của luật hợp đồng’ | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | số 22 (374), tr.14-18 | 2018 |
| 43 | ‘Các vấn đề cơ bản về án lệ ở các nước thuộc hệ thống thông luật’ | Tạp chí Nhà nước và Pháp luật | số 6 (374), tr.69-79 | 2019 |
| 44 | ‘Án lệ ở Úc và một vài đánh giá về án lệ ở Việt Nam hiện nay’ | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam | số 04 (125), tr.87-96 | 2019 |
| 45 | Giải pháp đối với việc sử dụng án lệ trong đào tạo sau đại học tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam’ | Tạp chí Luật học | số 1 (224), tr.92-100 | 2019 |

## 3. DANH MỤC BÀI HỘI THẢO, CHUYÊN ĐỀ ĐÃ NGHIÊN CỨU

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên bài báo khoa học** | **Tên hội thảo** | **Đơn vị thực hiện** | **Thời gian** |
| 1 | Đào tạo theo tín chỉ tại ĐH Luật Hà Nội - vài cảm nhận và sẻ chia | Giảng dạy theo học chế tín chỉ. | ĐH Luật Hà Nội | 02/04/2008 |
| 2 | Prior Disclosure Obligations under Vietnam‟s Franchise Law and International Comparisons | Hội thảo quốc tế lần thứ 22 | Hiệp hội Luật Châu Á (LAWASIA) | 9 – 12 tháng 11 năm 2009 |
| 3 | Competition Law in ASEAN Countries (Thailand, Singapore, and Indonesia) | A Report to the Ministry of Justice of Vietnam | Bộ Tư Pháp | 2010 |
| 4 | Nhượng quyền thương mại tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương | Hội thảo lần thứ 24 | Hiệp hội nhượng quyền quốc tế (ISoF) | 7 – 9 tháng 6 năm 2010 |
| 5 | Vietnam‟s Franchise Law: A Critical Assessment and International Comparisons | Researching and Writing: Vietnamese Legal Change | University of Melbourne, Australia | 16/12/2010 |
| 6 | The Development of Franchising in Vietnam | 12th Westlake International Conference | SMB | 23 – 26/10/2010 |
| 7 | A short Report on Franchising in Vietnam | the 24th Annual Conference | International Society of Franchising | 7-9/6/2010 |
| 8 | Franchising in Developing Countries | 2012 SIBR Conference on Interdisciplinary Business & Economics Research | SIBR | 7-9/6/2012 |
| 9 | A Critical Assessment of the Franchise Dedicated Legal Framework in Vietnam and the Role of Vietnam’s Ministry of Industry and Trade in Administering Franchising | Nhượng quyền thương mại: Cơ hội và Thách thức | Bộ Công Thương và USAID | 12/6/2012 |
| 10 | ASEAN Competition Law and Policy Toward Trade Liberalisation and Regional Market Integration | Towards an ASEAN Economic Community (AEC): Prospects, Challenges and Paradoxes in Development, Governance and Human Security | ICIRD | 28-29 /07/2012 |
| 11 | The Franchising Road to Integration and Sustainable Development: The Role of Vietnam‟s Franchise Law | Vietnam on the Road to Integration and Sustainable Development |  | 26-28/11/2012 |
| 12 | Hệ thống pháp luật về sở hữu công nghiệp ở Việt Nam và một số tồn tại của quy định pháp luật về sở hữu công nghiệp | Đề tài “Thực trạng và giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An” | Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An chủ trì | tháng 11/2013 |
| 13 | Meeting the Challenges to Franchising in Developing Countries: The Vietnamese Experience | The 27th Annual International Society of Franchising Conference | International Society of Franchising | 13-16/03/2013 |
| 14 | The Vietnamese Regulatory and Commercial Environment for Franchising under the AEC Integrating Market | The 27th LAWASIA Conference | LAWASIA | 3-6/10/2014 |
| 15 | The Thai Regulatory and Commercial Environment for Franchising under the AEC Integrating Market | The 27th LAWASIA Conference | LAWASIA | 3-6/10/2014 |
| 16 | The Commercial Legal Framework for Doing Business in Vietnam | The ASEAN Conference on Trade and Investment Laws | Faculty of Law - Chiang Mai University | 7-9/04/2014 |
| 18 | Hòa giải thương mại theo quy định của Quy tắc hòa giải 1980 và Luật mẫu về hòa giải thương mại quốc tế của UNCITRAL | Hội thảo “Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn xây dựng Nghị định về hòa giải thương mại” | Bộ Tư pháp và USAid | HCM (10/10/2014) – HN (22/10/2014) |
| 19 | Khả năng hài hòa hóa pháp luật trong khu vực ASEAN: trường hợp của Luật hợp đồng | Hội thảo quốc tế “Hài hòa hóa pháp luật trong xây dựng Cộng đồng ASEAN – những vấn đề đặt ra với Việt Nam qua kinh nghiệm từ EU” | Văn phòng Quốc hội phối hợp với Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam | 16-17 tháng 7 năm 2015 |
| 20 | Nội dung hoạt động giám sát của Quốc hội đối với việc thực hiện các điều ước quốc tế | Hội thảo “Nâng cao hiệu quả giám sát của Quốc hội đối với việc thực hiện điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên” | Ban đối ngoại Quốc hội | Ngày 8 tháng 7 năm 2015 |
| 21 | An Assessment on Vietnam‟s Franchise Law | APEC Seminar on Sharing Good Practices and Experiences on Developing Franchise Regulations | APEC | 3-4 tháng 6, 2015 |
| 22 | Án lệ và việc áp dụng án lệ trong hệ thống tòa án Úc | Hội thảo “Quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam – Lý luận và thực tiễn” | Đại học Luật Hà Nội | Ngày 19 tháng 6 năm 2015 |
| 23 | Cơ hội và thách thức đối với ASEAN trong việc hài hòa hóa pháp luật về hợp đồng ở cấp độ khu vực | Hội thảo “Luật hợp đồng mua bán chung của Châu Âu trong xu hướng hài hòa hóa pháp luật về hợp đồng ở cấp độ khu vực” | Đại học Luật Hà Nội | Ngày 21 tháng 5 năm 2015 |
| 24 | Cơ chế giải quyết tranh chấp trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu | Hội thảo quốc tế “Pháp luật thương mại và đầu tư dưới tác động của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” | Trường Đại học Luật Hà Nội và Viện Friedrich-Ebert Việt Nam | Ngày 4-5 tháng 4 năm 2016 |
| 25 | Phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư tại Việt Nam: Thực trạng và Giải pháp | Phân tích so sánh pháp luật phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư: kinh nghiệm quốc tế và khả năng vận dụng cho Việt Nam | Ban Nội chính Trung ương và Chương trình phát triển Liên hợp quốc tổ chức tại Hà Nội | Ngày 12 tháng 1 năm 2017 |
| 26 | Án lệ trong hệ thống pháp luật Úc và một vài đánh giá về án lệ ở Việt Nam | Hội thảo quốc tế “Án lệ - Lý luận, thực tiễn ở Việt Nam và một số nước | Trường Đại học Luật Hà Nội | 04/7/2017 |
| 27 | Tổng quan về môn học “Quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp” ở Trường Đại học Luật Hà Nội | Hội thảo “Quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam” | Trường Đại học Luật Hà Nội | 24/8/2017 |
| 28 | ‘Vấn đề sở hữu trí tuệ trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu’ | Tham luận tại Tọa đàm quốc tế “Một số vấn đề trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu” | Học viện Quan hệ quốc tế Matxcova (MGIMO), Liên bang Nga, | 12/10/2017 |
| 29 | ‘Viết và công bố bài về luật học trên các tạp chí quốc tế’ | Tham luận tại Hội thảo “Công bố quốc tế - Kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam” | Đại học Luật Hà Nội | 15/5/2018 |
| 30 | Thực tiễn giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài’ | Tham luận tại Hội thảo “Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế - Lý luận và thực tiễn” | Đại học Luật Hà Nội | 28/9/2018 |
| 31 | ‘Góp ý sửa đổi Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ’ | Tham luận tại Hội thảo “LẤY Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO BÁO CÁO NGHIÊN CỨU VỀ QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN ÁN LỆ VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT SỐ 03/2015/NQ-HĐTP VỀ ÁN LỆ” | Tòa án nhân dân tối cao | 25/4/2019 |
| 32 | ‘Xây dựng Chuẩn đầu ra dành cho các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Luật Hà Nội: Nhìn từ trường hợp Chuẩn đầu ra dành cho Chương trình đào tạo ngành Luật thương mại quốc tế’ | Tham luận tại Hội thảo “Đóng góp ý kiến cho Dự thảo Chuẩn đầu ra các Chương trình đào tạo trinfhd dộ đại học tại Trường Đại học Luật Hà Nội” | Đại học Luật Hà Nội | 15/6/2019 |

## 4. HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC KHÁC

\* Dịch bài của PGS. TS Lê Hồng Hạnh và TS. Nguyễn Ánh Vân từ tiếng Anh sang tiếng Việt, tên bài: *Những* *bước* *phát* *triển* *quan* *trọng* *về* *luật* *pháp* *mà* *Việt* *Nam* *đạt* *được* *tại* *kỳ* *họp* *thứ* *7* *Quốc* *hội* *khóa* *11*, Tạp chí Pháp luật và Phát triển, năm 2005.

\* Dịch bài của TS. Nguyễn Văn Dũng (Trưởng Khoa sau đại học - ĐH Kinh tế TPHCM): Đào tạo sau đại học tại ĐH Kinh tế TPHCM - hơn 20 năm xây dựng và phát triển, Kỷ yếu Hội thảo của ĐH Luật Hà Nội, trong khuôn khổ dự án SIDA, 2/2006.

\* Dịch bài của ThS. Bùi Thị Đào từ tiếng Việt sang tiếng Anh, tên bài: *Lồng* *ghép* *vấn* *đề* *quyền* *con* *người* *trong* *giảng* *dạy* *môn* *Luật* *hành* *chính*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Nội dung quyền con người trong đào tạo luật” trong khuôn khổ dự án “Tăng cường công tác đào tạo luật tại Việt Nam” do Tổ chức phát triển quốc tế Thụy Điển tại trợ, tổ chức tại Hà Nội ngày 07, 08/12/2007.

\* Dịch bài của PGS. TS. Phạm Duy Nghĩa (từ tiếng Anh sang tiếng Việt), tên bài: Law on Arbitration in Vietnam: Development and Issues, Tạp chí Pháp luật và Phát triển (Hội luật gia Việt Nam), số 3/2008.

\* Dịch bài của GS. Andrew Terry (từ tiếng Anh sang tiếng Việt), tên bài: Regulatory Reforms to Encourage the Development of Franchising in Vietnam, Tạp chí Pháp luật và Phát triển (Hội luật gia Việt Nam), số 4/2008.

*Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2020*

**Trọng tài viên**

**Nguyễn Bá Bình**